TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 39/2022/HSST.
Ngày 16/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Khánh Giang và ông Nguyễn Văn Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hưởng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/6/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 06/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST- HS ngày 02/6/2022 đối với bị cáo:

Triệu Quyết T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Triệu Quý T, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1970. Vợ là Lò Thị T sinh năm 1990, có 03 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 5 tuổi.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 17/2017/HSST ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt Triệu Quyết T 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ về án phí, tuy nhiên về phần bồi thường dân sự Triệu Quyết T chưa bồi thường cho ông Triệu Trồng C 5.000.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

- Ông Dương Kim L – sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tiểu khu A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Ngô Thị M – sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Triệu Văn T – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/10/2021, Triệu Quyết T đi bộ một mình đến Tiểu khu A, xã E, huyện E tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi T đến trước nhà ông Dương Kim L, sinh năm 1978, cư trú tại Tiểu khu A, xã E, huyện E thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô, biển số 14H4-0841 để trước nhà không có người trông coi, không có chìa khóa xe. T đi vào, trộm cắp chiếc xe mô tô 14H4-0841 điều khiển về hướng thôn B, xã C, huyện E. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông L về nhà, phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm, ông L đi tìm, thì phát hiện T đang điều khiển xe mô tô, biển số 14H4-0841 nên ông L trình báo đến Cơ quan Công an để giải quyết.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô của ông L vào ngày 24/10/2021, Triệu Quyết T còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản (xe mô tô) vào ngày 06/9/2021, tại Tiểu khu A, xã C, huyện E, cụ thể:

Vào sáng ngày 06/9/2021, bà Ngô Thị M, sinh năm 1979, cư trú tại Thôn B, xã Y, huyện E một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47N2-2698 đi lấy măng trong rừng thuộc Tiểu khu A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bà M dựng xe mô tô ở bên phải đường Quốc lộ 29C, hướng từ tỉnh lộ 1, xã C, huyện E đi xã E, huyện C. Khoảng 14 giờ ngày cùng ngày, Triệu Quyết T đi bộ một mình trên đường nhựa (Quốc lộ 29C, hướng từ tỉnh lộ 1 xã C, huyện E đi xã E, huyện C) để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện một chiếc xe mô tô, loại Yamaha Sirius, màu đen, biển số 47N2-2698 của bà M, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T đi lại vị trí chiếc xe mô tô, lấy một con dao bằng kim loại T thường mang theo trên người, dùng mũi dao để bẻ khóa thì mở được khóa xe mô tô, T bỏ hết đồ vật đang để trên xe xuống đất, rồi nổ máy, điều khiển xe đi về hướng xã E, huyện C. Trên đường đi, T dừng lại bẻ và vứt biển số xe mô tô 47N2-2698 (không nhớ được địa điểm), rồi tiếp tục điều khiển xe di chuyển sang đường tắt đi thôn B, xã C, huyện E. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bà M ra về thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất trộm. Do hoảng sợ nên không trình báo vụ việc với Cơ quan Công an.

Triệu Quyết T sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô của bà M, để che giấu hành vi trộm cắp tài sản của mình, khi bán xe không bị phát hiện, T dùng giấy nhám mài mòn số khung, số máy của xe và bán chiếc xe mô tô 47N2-2698 cho ông Triệu Văn T, sinh năm 1982, cư trú tại Thôn B, xã C, huyện E với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Khi bán xe cho ông T, T nói với ông T chiếc xe mô tô là của T, do không sử dụng nữa nên bán, quá trình sử dụng xe đã mất biển số và giấy tờ xe. Vì chỗ quen biết, ông T đã mua chiếc xe mô tô của T. Ông không biết chiếc xe mô tô T bán cho T là do T trộm cắp mà có. Số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) do bán xe mô tô mà có, T đã tiêu xài hết. Việc Tiến mài mòn số khung, số máy, mua bán chiếc xe mô tô với T thì không có người nào khác biết được.

Do xe mô tô T bán cho T không có biển số, T đã gắn biển số 47P1-017.53 vào xe mô tô mua của T (biển số xe này do T nhặt được trước đó). Xe đã cũ, T sửa

chữa, thay thế một số chi tiết, phụ tùng của xe để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy, trên đường về thì bị Công an huyện E bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 0,8630gam ma túy, loại Heroine; 01 (một) chiếc xe mô tô, loại Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển số 47P1-017.53.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của T không rõ số khung, số máy. Cơ quan CSĐT Công an huyện E đã trưng cầu Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk giám định số khung, số máy, biển số 47P1-017.53 của chiếc xe mô tô thu giữ của T. Từ kết luận giám định, xác định chiếc xe mô tô thu giữ của Triệu Văn T có biển số đăng ký là 47N2-2698, số khung RLCS5C6308Y166723, số máy 5C63-166723. Xe do anh Phạm Trung K, sinh năm 1987, cư trú tại Thôn C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu, đăng ký xe vào năm 2008, qua thời gian sử dụng, anh K đã bán chiếc xe nói trên cho người khác. Sau này người mua lại chiếc xe trên là bà Ngô Thị M. Ngày 26/12/2021, bà Ngô Thị M biết được thông tin Cơ quan CSĐT Công an huyện E thông báo truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C6308Y166723, số máy 5C63-166723. Bà M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện E để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô, biển số 14H4-0841, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu Wedding, số khung H2UM7X100092, số máy P52FMH00092, trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, vành tăm, số khung RLCS5C6308Y166723, số máy 5C63-166723 trị giá 5.667.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện E ra Quyết định xử lý vật chứng số trả lại chiếc xe mô tô bị mất trộm cho ông Dương Kim L và bà Ngô Thị M là chủ sở hữu.

Về vấn đề dân sự: Bị hại ông Dương Kim L và bà Ngô Thị M không yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự.

Đối với Triệu Văn T mua chiếc xe mô tô do T trộm cắp mà có, T không biết chiếc xe do T trộm cắp mà có, không tham gia trộm cắp chiếc xe cùng với T nên không có cơ sở xử lý. Đối với số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng* T trả tiền mua xe cho T, T không yêu cầu Triệu Quyết T trả lại.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Triệu Quyết T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Triệu Quyết T khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và không có ý kiến gì.

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì về vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Quyết T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Triệu Quyết T** từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện E ra Quyết định xử lý vật chứng số: 09/QĐ-ĐTTH, ngày 15/4/2022 trả lại chiếc xe mô tô bị mất trộm cho ông Dương Kim L và bà Ngô Thị M.

- Về vấn đề dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Triệu Quyết T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 06/9/2021, Triệu Quyết T đã trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47N2-2698, trị giá 5.667.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* của chị Ngô Thị M.

Đến ngày 24/10/2021, Triệu Quyết T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, biển số 14H4-0841, trị giá 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) của ông Dương Kim L. Tổng trị giá tài sản Triệu Quyết T đã trộm cắp được là 6.467.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Xét hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Xét bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Triệu Quiyết T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tich nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện E đã trả lại chiếc xe mô tô bị mất trộm cho ông Dương Kim L và bà Ngô Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về vấn đề dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Triệu Quyết T là dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Quyết T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Triệu Quyết T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện E đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wedding biển số 14H4-0841 cho ông Dương Kim L và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47N2-2698 cho bà Ngô Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về vấn đề dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không đề cập giải quyết.

3/ Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Triệu Quyết T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn